

Số: 55 /QĐ - HCTĐ

Hải Phòng, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v: Ban hành Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ  
Hội Chữ thập đỏ thành phố khóa XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027**

**BAN THƯỜNG VỤ HỘI CHỮ THẬP ĐỎ THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Căn cứ Điều lệ và Hướng dẫn thực hiện Điều lệ Hội Chữ thập đỏ Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Hội Chữ thập đỏ thành phố lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Căn cứ kết quả Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ thành phố khóa XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội Chữ thập đỏ thành phố,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ thành phố khóa XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Các vị ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ thành phố khóa XIII, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ các quận, huyện, Hội trực thuộc, các ban, đơn vị trực thuộc Hội Chữ thập đỏ thành phố căn cứ Quyết định thi hành. /

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



**Đào Trọng Trung**



## QUY CHẾ

Làm việc của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành

Hội Chữ thập đỏ thành phố khóa XIII, nhiệm kỳ 2022 – 2027

(Ban Chấp hành theo quyết định số 55/QĐ - HCTĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022

Của Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ thành phố)

### Chương I

#### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHẤP HÀNH VÀ ỦY VIÊN BAN CHẤP HÀNH

##### Điều 1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành

a) Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội Chữ thập đỏ thành phố giữa hai kỳ đại hội; chịu trách nhiệm trước Trung ương Hội, Thành ủy, UBND thành phố về lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, quyết định, nhiệm vụ và phong trào của Hội.

b) Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ thành phố bầu Ban Thường vụ, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch trong số ủy viên Ban Thường vụ.

c) Bầu và kiện toàn Ban Kiểm tra Hội Chữ thập đỏ thành phố trong trường hợp khuyết Trưởng ban, Phó trưởng ban hay Ủy viên Ban Kiểm tra.

d) Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ thành phố được lập các ban, đơn vị và Trung tâm trực thuộc theo quy định.

e) Quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành; Quy chế làm việc của Ban Kiểm tra Hội Chữ thập đỏ thành phố; chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội Chữ thập đỏ thành phố.

f) Quyết định các hình thức kỷ luật theo quy định.

##### Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành

###### 1. Nhiệm vụ chung của ủy viên Ban Chấp hành

a) Nghiên cứu, đề xuất các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ; đóng góp xây dựng và tham gia quyết định các chủ trương, Nghị quyết, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành. Tham gia nghiên cứu, tổng kết một số mặt công tác hoặc chuyên đề; theo dõi chỉ đạo Hội Chữ thập đỏ các quận, huyện, Hội trực thuộc theo sự phân công của Thường trực Hội Chữ thập đỏ thành phố.

b) Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Chấp hành; chấp hành các chủ trương của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ. Tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ và các tầng lớp nhân dân tham gia hoạt động nhân đạo và xây dựng tổ chức Hội.

c) Lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra cấp dưới thực hiện Nghị quyết Đại hội Hội Chữ thập đỏ thành phố; Nghị quyết của Ban Chấp hành Hội Chữ thập

đô thành phố khóa XIII và các chủ trương công tác của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

d) Đánh giá kết quả công tác theo định kỳ và quyết định chương trình công tác tới;

e) Thông qua việc thu, chi, tiếp nhận, phân phối, sử dụng hàng, tiền cứu trợ, viện trợ (nếu có);

g) Chỉ đạo xây dựng quỹ Hội, thu và sử dụng hội phí;

i) Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ họp định kỳ ít nhất 6 tháng một lần.

## 2. Nhiệm vụ của ủy viên Ban Chấp hành trong các lĩnh vực

a) Ủy viên Ban Chấp hành công tác ở các cấp Hội có nhiệm vụ chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra tổ chức Hội cấp mình thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố; Điều lệ Hội và Nghị quyết Đại hội Hội Chữ thập đỏ cấp mình và Nghị quyết Đại hội Hội Chữ thập đỏ thành phố.

b) Ủy viên Ban Chấp hành là đại diện của Sở, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, các tổ chức tôn giáo, có nhiệm vụ nghiên cứu đề xuất các chủ trương, biện pháp tăng cường phối kết hợp hoạt động của Hội Chữ thập đỏ với sở, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, các tổ chức tôn giáo nhằm thực hiện tốt công tác nhân đạo; trực tiếp tham gia hoạt động nhân đạo ở đơn vị mình và địa phương nơi cư trú; chủ động tham gia hoạt động với Hội Chữ thập đỏ thành phố theo sự phân công của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

## 3. Quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành

a) Ủy viên Ban Chấp hành có quyền ứng cử, đề cử vào các chức danh lãnh đạo Hội, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hội Chữ thập đỏ thành phố; xin rút tên khỏi Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội Chữ thập đỏ thành phố, các chức danh lãnh đạo của Hội.

b) Ủy viên Ban Chấp hành có quyền chất vấn Ban Thường vụ, Thường trực về những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hội mà mình quan tâm và được trả lời trực tiếp hoặc bằng văn bản, đồng thời có trách nhiệm trả lời chất vấn về các vấn đề có liên quan đến trách nhiệm của ủy viên Ban Chấp hành.

c) Ủy viên Ban Chấp hành được tham gia tập huấn, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn về công tác Hội; được Hội khen thưởng và đề nghị các cấp khen thưởng khi có thành tích xuất sắc; được thay mặt Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ thành phố trao tặng các hình thức khen thưởng của Hội (*theo ủy nhiệm của Thường trực Hội Chữ thập đỏ thành phố*); được Hội bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng và giúp đỡ khi gặp khó khăn.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN THƯỜNG VỤ VÀ ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ**

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ**

- a) Thay mặt Ban Chấp hành lãnh đạo công tác của Hội giữa hai kỳ Hội nghị Ban Chấp hành.
- b) Quyết định các chủ trương, biện pháp nhằm tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội và các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành.
- c) Thông qua báo cáo việc tiếp nhận, sử dụng các quỹ nhân đạo.
- d) Tổng kết mô hình, chuyên đề và các hoạt động của Hội; kiến nghị, đề xuất đối với Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ thành phố.
- e) Xem xét kỷ luật hình thức kỷ luật đối với tình nguyện viên, thanh, thiếu niên Chữ thập đỏ. Quyết định hình thức kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo đối với ủy viên Ban Chấp hành Hội Chữ thập đỏ thành phố khi vi phạm kỷ luật.
- f) Chuẩn bị nội dung các kỳ họp Ban Chấp hành; báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành, những công việc đã giải quyết giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành.

#### **Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ**

**Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 2 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ thành phố còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:**

##### **1. Nhiệm vụ, quyền hạn**

- a) Nghiên cứu, đề xuất với Ban Thường vụ, Ban Chấp hành các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ. Đóng góp xây dựng và tham gia quyết định các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quyết định của Ban Thường vụ. Chuẩn bị các nội dung chương trình công tác, đề án thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.
- b) Tham gia đầy đủ các kỳ họp của Ban Thường vụ; tích cực tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, vận động cán bộ, hội viên, tình nguyện viên, thanh thiếu niên Chữ thập đỏ và các tầng lớp nhân dân tham gia hoạt động nhân đạo và xây dựng tổ chức Hội.

##### **2. Ủy viên Ban Thường vụ công tác tại cơ quan Hội Chữ thập đỏ thành phố**

- a) Trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác
- b) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra việc thực hiện các chủ trương công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong lĩnh vực được phân công phụ trách.

c) Giữ mối liên hệ và phối hợp công tác với các ủy viên Ban Chấp hành thuộc lĩnh vực và địa bàn được phân công phụ trách.

3. Ủy viên Ban Thường vụ công tác tại các địa phương, sở, ngành, đoàn thể:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương công tác của Ban chấp hành, Ban Thường vụ tại địa phương mình.

b) Đề xuất, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá việc phối hợp giữa Hội Chữ thập đỏ thành phố với sở, ngành mình trong hoạt động nhân đạo và Phong trào Chữ thập đỏ.

c) Giữ mối liên hệ giữa sở, ngành mình với Hội Chữ thập đỏ thành phố

### **Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch**

a) Chủ tịch là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Thành ủy, UBND, Trung ương Hội, Chủ tịch danh dự Hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về hoạt động của Hội Chữ thập đỏ thành phố; là Thủ trưởng và là Chủ tài khoản cơ quan Thành hội; chỉ đạo, điều hành toàn diện các mặt công tác của Hội theo Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ thành phố, Luật hoạt động Chữ thập đỏ; thay mặt Hội Chữ thập đỏ thành phố trong các quan hệ đối nội và đối ngoại của Hội;

b) Chỉ đạo việc chuẩn bị và chủ trì các kỳ họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực;

c) Chỉ đạo triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định, kết luận và các chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực;

d) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan khác thuộc thẩm quyền được giao.

### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch**

Các Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ thành phố giúp việc Chủ tịch và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về các công việc được Chủ tịch phân công phụ trách hoặc được ủy quyền.

## **Chương III**

## **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

### **Điều 8. Nguyên tắc làm việc**

a) Ban Chấp hành, Ban Thường vụ làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thảo luận và quyết định theo đa số. Chủ trương, nghị quyết, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ chỉ có giá trị khi có quá nửa (1/2) tổng số ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ dự họp tán thành.

b) Ban Thường vụ thay mặt Ban Chấp hành chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành và báo cáo Ban Chấp hành về kết quả công việc đã thực hiện giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành.

c) Ban Thường vụ xây dựng chương trình công tác toàn khóa, định hướng công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ hàng năm theo sự định hướng của Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Thành ủy, UBND thành phố và làm việc theo chương trình, kế hoạch.

### **Điều 9. Chế độ hội nghị**

a) Ban Chấp hành, Ban Thường vụ họp định kỳ một năm 02 lần; nếu quá 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành đề nghị thì Ban Thường vụ triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành bất thường. Hội nghị định kỳ của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành vào dịp sơ, tổng kết công tác công tác Hội và phong trào Chữ thập đỏ và quyết định chương trình công tác lớn của Hội, ra nghị quyết chuyên đề về từng mặt công tác của Hội.

b) Chương trình, nội dung làm việc của Hội nghị Ban Chấp hành do Ban Thường vụ chuẩn bị, Ban Chấp hành thông qua. Chương trình, nội dung làm việc của Hội nghị Ban Thường vụ do Thường trực Thành Hội chuẩn bị, Ban Thường vụ thông qua. Chủ tịch điều hành Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ.

c) Tài liệu Hội nghị Ban Chấp hành được gửi đến các ủy viên Ban Chấp hành trước khi họp ít nhất từ 02 đến 03 ngày; tài liệu Hội nghị Ban Thường vụ được gửi đến các ủy viên Ban Thường vụ trước khi họp trước 03 ngày (qua hòm thư điện tử hoặc zalo cá nhân).

d) Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nhận được tài liệu có trách nhiệm nghiên cứu, đóng góp ý kiến, chuẩn bị ý kiến trong Hội nghị. Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ vì lý do đặc biệt không tham dự hội nghị phải báo cáo và được sự đồng ý của Thường trực Thành Hội, đồng thời có trách nhiệm đóng góp ý kiến bằng văn bản gửi về Hội Chữ thập đỏ thành phố.

e) Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ khi bàn các nội dung liên quan đến ban, đơn vị nào (của Cơ quan Hội Chữ thập đỏ thành phố) thì lãnh đạo ban, đơn vị, cán bộ, chuyên viên có liên quan trực tiếp được mời dự họp để báo cáo và tham gia phát biểu khi có yêu cầu.

f) Các chủ trương, nghị quyết, kết luận, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được thông báo bằng văn bản tới ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Hội Chữ thập đỏ các quận, huyện, các ban, đơn vị trực thuộc chậm nhất không quá 01 tuần sau khi Hội nghị kết thúc để triển khai thực hiện.

### **Điều 10. Chế độ báo cáo và thông tin**

a) Mỗi năm 01 lần ủy viên Ban Chấp hành có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ. Quá trình thực hiện nhiệm vụ có vấn đề vướng mắc hoặc phát

sinh trong công việc thi kiến nghị, phản ánh và đề xuất biện pháp giải quyết với Thường trực Hội Chữ thập đỏ thành phố.

b) Ủy viên Ban Thường vụ có trách nhiệm định kỳ 06 tháng, 01 năm báo cáo Ban Thường vụ kết quả thực hiện nhiệm vụ, chương trình công tác trong lĩnh vực mình phụ trách. Quá trình thực hiện nhiệm vụ có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh trong công việc thi kiến nghị, phản ánh và đề xuất biện pháp giải quyết với Ban Thường vụ hoặc Thường trực Hội Chữ thập đỏ thành phố.

c) Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được thông báo về tình hình và kết quả hoạt động của Hội, được cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ công tác nghiên cứu, chỉ đạo và sử dụng các tài liệu đó theo chế độ quy định.

#### **Chương IV**

#### **QUY ĐỊNH THỰC HIỆN QUY CHẾ**

##### **Điều 11. Hiệu lực thi hành và việc sửa đổi, bổ sung quy chế**

a) Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thông qua.

b) Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ thành phố có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

c) Quá trình thực hiện, nếu có điều khoản nào chưa phù hợp hoặc phát sinh, các ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Chữ thập đỏ thành phố, các cấp Hội và các ban, đơn vị thuộc Hội Chữ thập đỏ thành phố phản ánh, kiến nghị với Thường trực Hội Chữ thập đỏ thành phố để trình Ban Chấp hành, Ban Thường vụ nghiên cứu, bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế./